

Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/9/2009 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu: Phạm Đông A, sinh ngày 16/7/2010, Phạm Lỗi C, sinh ngày 18/9/2012. Nay ly hôn, chị N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Lỗi C kể từ tháng 10/2021 đến khi cháu trưởng thành; Anh Phạm Văn H sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Đông A kể từ tháng 10/2021 đến khi cháu trưởng thành. Chị N và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Xét thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị N sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N.

- *Về con chung*: Anh Phạm Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Đông A kể từ tháng 10/2021 đến khi cháu trưởng thành. Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Lỗi C kể từ tháng 10/2021 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2021/0013545** ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ., huyện H,;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính